B.09 Kinh Chúng Tập

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

9. KINH CHÚNG TẬP1 _ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vi Tỳ-kheo du hóa trong xứ Mạt-la,12 rồi đi dần đến vườn Am-bà34của ông Xà-đầu/ thuộc thành Ba-bà.5 Hôm ấy, vào ngày rằm trăng tròn, đức The Tôn ngồi nơi khoảng đất trống cùng với đại chúng vây quanh. Sau khi thuyết pháp đến khuya,6 đức Thế Tôn bảo ngài Xá-lợi-phất:7 Hôm nay, các Tỳ-kheo từ bốn phương vân tập về dây, tất cả đều siêng năng, từ bỏ sự ngủ nghỉ. Ta vì đau lưng nên tạm nghỉ ngơi, vậy thầy hãy thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo! - Thưa vâng! Con xin làm theo lời đức Thế Tôn dạy! Bấy giờ, đức Thế Tôn xếp y Tăng-già"lê làm bốn rồi nằm nghiêng về bên phải, hai chân xép chông lên nhau như dáng năm của sư tử. Bấy giờ, Xá-lợi-phất bảo các Tỳ"kheo: Hôm nay, tại thành Ba-bà này, có vị Ni-kiền-tử8 vừa mới qua đời. Chúng đệ tử của ông ta chia thành hai phái, tìm mặt hơn mặt kém của nhau rồi cùng tranh cãi, mắng nhiếc, thị phi với nhau rằng: "Ta biết pháp này, ngươi không biêt pháp này. Ngươi ở nơi tà kiên, ta ở nơi Chánh pháp. Ngươi nói năng sai lầm, lẫn lộn, không có thứ tự.,, Họ tự khen những lý luận của mình, cho đó là chân chánh, rằng: "Những điều ta nói là hơn, những điều ngươi nói là kém, nay ta làm chủ cuộc thảo luận này, vậy ngươi cần biết điều gì thì nên hỏi ta."

1 Nguyên tác: Chủng tập kinh roi. 0001.9. 0049Ồ26. Tham chiếu: Thập thượng kinh TOI. 0001.10. 0052c 17; Phật thuyết Đại tập pháp môn kinh 01.0012. 0226c03; D. 33, Sañgīti Sutta Kinh Phung tụng; D. 34, Dasuttara Sutta Kỉnh Thập thượng. 2 Mạt-la ,Mallā. 3 Am-bà ,Amba. 4 Xà-đầu ,Cunda. 5 Ba-bà ,Pāvā. 6 Nguyên tác: Dạ-đa .Tham chiếu: D, 33, Sañgīti Sutta Kinh Phúng tụng'. Abhikkantā đêm đã khuya. 7 Xá-lợi-phất Sāriputta. 8 Ni-kiền-tử ,Nigantha Nāthaputta.

650 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Này các Tỳ-kheo! Lúc ấy, những người dân trong nước lâu nay phụng thờ Ni-kiên-tử đêu chán ghét việc tranh cãi này. Tát cả đêu do pháp của họ không chân chánh và đã không chân chánh thì làm sao giải thoát được. Ví như ngôi tháp đã mục nát thì không thể sửa sang được nữa. Đó không phải là lời dạy của bậc Đẳng Chánh Giác.9 Này các Tỳ-kheo, chỉ có pháp của đức Thích-ca Vô Thượng Tôn mới thật là chân chánh, mới có khả năng dẫn đến xuất ly. Ví như ngôi tháp mới thì rất dễ trang hoàng, đây là lời dạy của bậc Đang Chánh Giác. Này các Tỳ-kheo9 hôm nay chúng ta phải kết tập giáo pháp và giới luật1011 để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. Này các Tỳ-kheo, đức Như Lai nói một pháp chân thực,11 tất cả chúng sanh đều nhờ thức ăn mà tồn tại.12 Đức Như Lai lại nói một pháp, tất cả chúng sanh đều nhờ vào các hành13 mà an trụ. Đó là một pháp do chính đức Như Lai nói, chúng ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. Này các Tỳ-kheo5 đức Như Lai dạy: "C6 hai pháp chân thực, một là danh, hai là sác. Lại

có hai pháp là si và ái. Lại có hai pháp là hữu kiến và vô kiến.14 Lại có hai pháp là không biết tự thẹn và không biết xấu hổ. Lại có hai pháp là biết tự thẹn và biết xấu hổ.

9 Nguyên tác: Tam-da-tam Phật ,Sammāsambuddhā'. Đấng Giác Ngộ Viên Mãn. 10 Nguyên tác: Pháp Dhammo, Lu^t Vinayo. 11 Nguyên tác: Như Lai thuyết nhất Chánh pháp .Tham chiếu: D. 33: Sammāsambuddhena eko dhammo sammadakkhāto ^co mọt pháp được Thế Tôn chơn chánh giảng dạy, HT. Thích Minh Châu dịch. ở đây, chữ chánh ÎÈ được dịch từ chữ samma, biến thể của samma, nghĩa là chân chánh. 12 Tham chiếu: D. 33: Sabbe sattā āhāratthitikā Tất cả loài hữu tình do các món ăn āhārā mà an trú, HT. Thích Minh Châu dịch. 13 Hành sankhără. s. III. 86 định nghĩa: t4Này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là hành? Làm chọ hiện hành pháp hữu vi nên gọi là hành. Làm cho hiện hành pháp hữu vi gì? Làm cho hiện hành sắc với sắc tánh, làm cho hiện hanh thọ với thọ tánh, làm cho hiền hanh tưởng với tưởng tánh, làm cho hiện hành các hành với hành tánh, làm cho hiện hành thức với thức tánh. Làm cho hiện hành pháp hữu vi, này các Tỷ-kheo, nên gọi là các hành" HT. Thích Minh Châu dịch. 14 Hữu kiến, vô kiến ,Bhavaditthi ca vibhqvaditthi . Hữu kiến Qn gói Thường kiến. Vô kiến còn gọi Đoạn kiến .Tham chiếu: Pháp Hoa huyền tản T.34. 1723.4. 0725b07: Hữu kiến là chấp có ngã tồn tại ở đời sau, tức Thường kiến; Vô kiến là chấp không có ngã tồn tại ở đời sau, tức Đoạn kiến S,.

9. KINH CHÚNG TẬP 651

Lại có hai pháp, Tận trí15 và Vô sanh trí.16 Lại có hai pháp, hai nhân, hai duyên sanh ra ái dục, đó là dung sắc tươi đẹp và không có tư duy. Lại có hai pháp, hai nhân, hai duyên sanh ra sân hận, đó là oán ghét và không có tư duy. Lại có hai pháp, hai nhân, hai duyên phát sanh tà kiến, đó là nghe từ người khác và tà tư duy. Lại có hai pháp, hai nhân, hai duyên sanh ra chánh kiến, đó là nghe từ người khác và chánh tư duy. Lại có hai pháp, hai nhân, hai duyên, đó là hữu học giải thoát và vô học giải thoát. Lại có hai pháp, hai nhân, hai duyên, đó là hữu vi giới và vô vi gi&i." Này các Tỳ-kheo, đây là pháp do chính đức Như Lai nói, chúng ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. [0050a07] Này các Tỳ-kheo, đức Như Lai dạy: “C6 ba pháp chân thực, đó là ba gốc rễ bất thiện: Tham dục, sân hận và ngu si. Lại có ba pháp, đó là ba góc rê thiện: Không tham, không sân và không si. Lại có ba pháp, đó là ba nghiệp bất thiện: Nghiệp bất thiện của thân, nghiệp bất thiện của miệng và nghiệp bất thiện của ý. Lại có ba pháp, đó là ba hành vi bất thiện: Hành vi bất thiện của thân, hành vi bất thiện của miệng và hành vi bất thiện của ý. Lại có ba pháp, đó là ba nghiệp ác:17 Nghiệp ác của thân, nghiệp ác của miệng và nghiệp ác của ý. Lại có ba pháp, đó là ba nghiệp thiện: Nghiệp thiện của thân, nghiệp thiện của miệng và nghiệp thiện của ý.

15 Tận trí (,Khayañāpa). Một trong 10 trí. Đại trí độ luận (25. 1509.23. 0233a01) giải thích í4Tân trí' nghĩa là Ta đã thấy khổ, đã đoạn tập, đã chứng diệt yadā tu đạo. Khi quán sát như vậy thì sẽ thấy biết và chứng ngộ rõ ràng với trí tuệ vô lậu ( ). 16 Vô sanh trí (Anuppādeñāna)'. Một

trong 10 trí. Đại trí độ^luận (F.25. 1509.23. 0233a02-04) giải thích UVÔ sanh trí" nghĩa là Ta đã thấy khổ rồi thì khổ sẽ không còn thay nữa, đã đoạn tập rồi thì se không còn đoạn nữa, đã chứng diệt rọi thì sẽ không phải chứng nưa và đã tu đạo rồi thì sẽ không phải tu nữa. Khi quán sát như vậy thì sẽ thấy biết và chứng ngộ rõ ràng với trí tuệ vô lậu (B:::).Nói cách khác,
trí tuệ nhận biêt răng 3 thứ phiên não dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu cùng với mọi trói buộc, tùy miên đã diệt sạch, không con sanh khởi trở lại gọi là44Vô sanh trí." 17 Tam ác hành (H ÍT)chỉ chohet thảy nghiệp bất thiện của thân, khẩu, ý. Tham chiếu: A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (T.26. 1536.3. O452ci 1); A-Ìy-đạt^nạ Thuận chanh
ỉỷ luẩn (7.29? 1562.41. 0574a25); A-tỳ-đạbma Câu-xả luẩn 1(729.
1558.16. 0084al6).

652 • KINH TRƯỜNG A-HÀM

. r 9 Lại có ba pháp, đó là ba tưởng bát thiện: Tưởng dục, tưởng sân và tưởng hại. Lại có ba pháp, đó là ba tưởng thiện: Không có tưởng dục, không có tưởng sân và không có tưởng hại. Lại có ba pháp, đó là ba tư duy bất thiện: Tư duy dục, tư duy sân và tư duy hại. Lại có ba pháp, đó là ba tư duy thiện: Không có tư duy dục, không có tư duy sân và không có tư duy hại. Lại có ba pháp, đó là ba phước nghiệp: Phước nghiệp bố thí, phước nghiệp bình đẳng và phước nghiệp tư duy.18 Lại có ba pháp, đó là ba thọ: Cảm thọ vui, cảm thọ khô và cảm thọ không vui không khô. Lại có ba pháp, đó là ba ái: Dục ái, hữu ái và vô hữu ái.19 Lại có ba pháp, đó là ba hữu lậu: Dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu.20* Lại có ba pháp, đó là ba thứ lửa: Lửa dục, lửa sân và lửa si. Lại có ba pháp, đó là ba sự tìm cầu: Sự tìm cầu về dục, sự tìm cầu về hữu và sự tìm cầu về Phạm hạnh. Lại có ba pháp, đó là ba sự tăng thịnh: Tăng thịnh do năng lực tự thân, tăng thịnh do nhờ sức mạnh thế gian và tăng thịnh do nhờ sức mạnh Chánh pháp. Lại co ba pháp, đo la ba giới: Dục giới, san giới và hại giới?1 Lại có ba pháp, đó là ba giới: Xuất ly giới, vô sân giới và vô hại giới. Lại có ba pháp, đó là ba giới: sắc giới, Vô sắc giới và tận giới. Lại có ba pháp, đó là ba tụ: Tụ giới, tụ định và tụ tuệ. Lại có ba pháp, đó là ba giới: Tăng thịnh giới, tăng thịnh định và tăng thịnh tuệ. [0050b01] Lại có ba pháp, đó là ba loại tam-muội: Không tam-muội, Vô nguyện tam-muội và Vô tướng tam-muội. Lại có ba pháp, đó là ba tướng: Tướng vắng lặng,22 tướng tinh cần và tướng xả.

18 Tham chiếu: D. 33: Dānamayam puññakiriyavatthu, sīlamayam puññakiriyavatthu, bhāvanāmayam puññakiriyavatthu Thí hành phước nghiệp sự, giới hành phước nghiếp sự, tu hanh phước nghiệp sự, HT. Thích Minh Châu dịch. Ba phước nghiệp và được các truyền thong kinh điển trình bày có đôi chút khác biệt, ở đây, theo EẨ. 21.2, việc giữ giới cũng nhứ thực hành bốn tâm vô lượng chính là bình đẳng nghiệp. Bên cạnh đó, chữ "tư duy",theoA Du-già sư địa luận T.30. 1579.37. 0497all có
nghĩa là sống viễn ly, vui Ương pháp thiền định .Nghĩa này gần tương
đồng với chữ bhāvanā trong Pali. Như vậy, 3 phước nghiệp nêu trên chính là bố thí, trì giới và tu tập. 19 Dục ái kāmatañha'. Tham đắm cõi Dục. Hữu ái ,bhavatañhā:
Tham đắm cõi sắc. Vô hữu ái vibhavatañha'. Tham đắm cõi Vô sắc. 20Dục lậu
kāmāsavā'. Tham dục khởi phiền não trói buộc chúng sanh trong cõi Dục. Hữu

lậu bhavāsavā'. Tất cả những phiền não trói buộc chúng sanh trong cõi sắc và vô sắc. Vô minh lậu avijjāsavā'. Phiền nao si, tức vô minh, trói buọc chúng s^ih trong 3 cõi. %Tam bất thiện giới :,Nhiễm dục giới ,sân khuê giới và tổn hại giới .D. 33: Tisso dhātuyo 3 bát thiện giới: Kāmā dục, vyāpāda sân khuê, vihimsa hại. 22 Nguyên tác: Chỉ tức .Tạp A-hàm viết là 4tỷ tức","hưu tức",“chi tức".

9. KINH CHÚNG TẬP 653

Lại có ba pháp nói về ba loại minh:23 Tự thức túc mạng trí minh,24 Thiên nhãn trí minh25 và Lậu tận trí minh.26 Lại có ba pháp, đó là ba sự biên hóa: Một là thân thông biên hóa, hai là biêt tâm của người khác roi tùy theo đó mà thuyết pháp và ba là răn dạy. Lại có ba pháp, đó là ba thứ căn bản do dục sanh: Một, do dục hiện tại sanh vào cõi trời, cõi người; hai, do hóa dục sanh về trời Hóa Tự Tại; ba, do tha hóa dục sanh về cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Lại có ba pháp, đó là ba trường hợp do lạc sanh: Một, có chúng sanh tự nhiên thành tựu biện tài, sanh tâm hoan hỷ, như ở cõi trời Phạm Quanệ Âm khi mới sanh lên cõi ấy; hai, có chúng sanh lấy niệm làm niềm an lạc, roi tự nói: "Lành thay!", như ở cõi trời Quang Âm; ba, được sự an vui do sự vắng lặng,27 như ở cõi trời Biến Tịnh. Lại có ba pháp, đó là ba thứ khổ: Hành khổ, khổ khổ và biến dịch khổ. Lại có ba pháp, đó là ba căn: Vị tri dục tri căn, tri căn và tri dĩ căn.2829 Lại có ba pháp, đó là ba trú xứ: Trú xứ của Hiền thánh, tru xứ chư thiên và trú xứ của Phạm thiên. Lại có ba pháp, đó là ba trường hợp cử tội: Cử tội do thấy, cử tội do nghe và cử tội do nghi. Lại có ba pháp, đó là ba luận thuyêt: Trong quá khứ có việc như thê, có luận thuyết như thế; vi lai có việc như thế, có luận thuyết như thế; hiện tại có việc như thế, có luận thuyết như thế. Lại có ba pháp, đó là ba tụ: Chánh định tụ,29 ta định tụ30 và bất định tụ.31 Lại có ba pháp, đó là ba thứ tru phiên: Ưu phiên vê thân, ưu phiên vê miệng và ưu phiên vê ý.

23 Tam minh ,tivịiiã còn gọi "tam dạt”,"tam chứng pháp". 24 Tự thức túc mạng trí minh ^0^ còn gọi Túc mạng trí chứng minh ,Túc trụ tùy niệm trí tác chứng minh ,Túc trụ M chứng minh ,Túc trụ trí minh ,Túc mạng minh ,Túc mạng trí . 25 Thiên nhãn trí minh còn gọi Thiên nhãn minh Sanh tử trí chứng minh . : 2 26 Lậu tận trijncòn gọi Lậu tận trí chứng minh ,Lậu tận minh , Lậu tận trí . 27 Xem chú thích 22 ở trên. Còn gọi Tam vô lậu căn ,gồm: Vị tri dục tri căn ,anājñātājñāsyāmīndriyā: Căn cơ thuộc giai vị Kiến đạo. Tri căn ,còn gọi "di tri cn",ājñendriya'. Căn cơ thuộc giai vị Tu đạo. Tri dĩ căn, cụ tri căn ,ājñātāvīndriya '. Căn cơ thuộc địa vị Vô học. 29 Chánh định tụ JE là một trong 3 tụ. Tụ nghĩa là timg nhóm. Chánh định tụ còn gọi “chánh tánh định tụ”,"chanh định,, j, 4Cđẳng tụ","thiện tụ 3 TA định tụ cũng gọi "tà tánh định tụ,, ,utất tà tụ",utà kiến tế” ,gọi tắt ỉa "tà dinh,i . 31 Bất định tụ cũng gọi "bất định tánh tụ”“bất djnh”:Chẳng thuộc tà chẳng thuộc chánh kiến, là mọt trong 3 tụ. Dựa theo sự sai khác của căn cơ chúng sanh, co thể chia thành 3 nhómx Tâm tánh chúng sanh nào chưa thuộc chánh

hay tà, hễ gặp duyên lanh thì thành quyết định chánh, hê gặp duyên ác thì thành quyêt định tà. Vì bát định như thê nên gọi "bất định tụ.,,

654 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Lại CÓ ba pháp, đó là ba loại Trưởng lão: Trưởng lão tuổi cao, Trưởng lão thấy pháp và Trưởng lão thế tục.32 . Lại có ba pháp, đó là ba loại mát: Măt thịt, măt trời và mát tũệy Này các Tỳ-kheo, đây là pháp chân thực do chính đức Như Lai nói, chúng ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. Này các Tỳ-kheo9 đức Như Lai nói: "C6 bốn pháp chân thực, tức là bốn nghiệp ác do miệng: Nói dối, nói hai chiêu, nói độc ác và nói thêu dệt. Lại có bốn pháp, tức là bốn nghiệp thiện do miệng: Nói sự thật, nói dịu dàng, không nói thêu dệt và không nói hai chiều. Lại có bốn pháp, tức là bốn cách nói không như Hiền thánh: Không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không hiểu nói hiểu và không biết nói biết. Lại có bốn pháp, đó là bốn cách nói như Hiền thánh: Thấy nói thấy, nghe nói nghe, hiểu nói hiểu và biết nói biết. Lại có bốn pháp, đó là bốn cách ăn: Đoàn thực, xúc thực, niệm thực và thức thực.33 Lại có bôn pháp, đó là bôn thọ: Một, hiện tại tạo khô hạnh, vê sau thọ khô báo; hai, hiện tại tạo khổ hạnh, về sau thọ lạc báo; ba, hiện tại tạo lạc hạnh, về sau thọ khổ báo; bốn, hiện tại tạo lạc hạnh, về sau thọ lạc báo. Lại có bốn pháp, đó là bốn thứ chấp trước:34 Dục thủ,35 ngã thủ,36 giới thủ37 và kiến thủ.38

32 Niên kỳ Trưởng lãk:Nhiều tuổi nên được gọi là TYưởng lão. Pháp Trưởng lão : Do thấu rõ giáo pháp nên gọi là Trưởng lão. Tác Trưởng lão dGiả danh Trưởng lão. Trường hợp thứ 3 nay, Pali gọi là sammutithero, nghĩa là Trưởng lão thế tục. 33 Đoàn thực Ăn thức ăn được vo thành những viên tròn, nhỏ. Đoàn thúc được chia làm hai loại: 1. Thô, như cơm, banh, miến, mì, v.v... 2. Te, như bơi dầu, hương vị và các đồ uống, v.v... Đoàn thực là chỉ chung cho tất cả thức ăn của cõi dục. Xúc thực cũng gọi là tế hoạt thực, lạc thực, ăn bằng cách xúc chạm. Niệm thực :Thức ăn bằng sự nhớ nghĩ, mọt trong 9 cách ăn. Tăng.r02. 0125.45.4. 0772bl3 nêu ra 4 loại ăn thế gian và 4 loại ăn xuất thế gian, ^niệm thực" thuốc về loại ăn xuất thế gian, nghĩa Ja nếu hành giả luôn nhớ nghĩ pháp thiện và giư gìn không quên thì chắc chan sẽ nuôi lớn gốc lành, bổ ích tuệ mạng, như thức ăn của thế gian nuôi lớn và bô ích cho sắc thân vậy. Thức thực :Ăn bằng tinh thần, nghĩa là trạng thái lấy tinh thần làm chủ thể để bảo trì sự sống còn, gọi ỉa "thức thực." Tăng.r.02. 0125.29.4. 0656c19 ghi: Thế nào là thức thực? Những gì được niệm tưởng bởi thức, được nhận biêt bởi ý. Băt đâu từ cõi Phạm thiên cho đên cõi trời Hữu Tưởng và Vo Tưởng đều dùng thức làm thức ăn. Đây gọi là thức thực , 34 Nguyên tác:
Thọ ,dùng như chữ "thủ"upãdãnă. 35 Nguyên tác: Dục thọ kāmupādāna.
36 Nguyên tác: Ngã thọ ,atta vãdupãdãnă. 37 Nguyên tác: Giới thq ,sĩlabbatupãdãnă. 38 Nguyên tác: Kiến thọ ditthupādāna.

9. KINH CHÚNG TẬP 655

Lại có bốn pháp, đó là bốn sự trói buộc: Thân bị trói buộc do tham dục, thân bị trói buộc do sân hận, thân bị trói buộc do trộm cướp và thân bị trói buộc do ngã kiến. [0050c07] Lại có bốn pháp, đó là bốn gai nhọn: Gai nhọn tham dục, gai nhọn sân hận, gai nhọn thấy biết và gai nhọn kiêu mạn. Lại có bốn pháp, đó là bốn hình thức sanh: Sanh từ trứng, sanh từ thai, sanh từ chô âm tháp và sanh từ sự biên hóa. Lại có bốn pháp, đó là bốn niệm xứ: Một là ở đây, vị Tỳ-kheo quán thân trong nội thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời. Quán thân trong ngoại thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời. Quán thân trong nội ngoại thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời. Hai là quán thọ, ba là quán tâm và bốn là quán pháp, cũng như thế. Lại có bốn pháp, đó là bốn chánh cần: Một là với điều ác chưa sanh, Tỳ- kheo tìm cách khiến chúng không sanh; hai là với điều ác đã sanh thì tìm cách trừ diệt chúng; ba là với điều thiện chưa sanh thì tìm cách làm chúng phát sanh; bốn là với điều thiện đã sanh thì tìm cách tư duy để chúng càng tăng trưởng. Lại có bốn pháp, đó là bốn thần túc: ở đây, vị Tỳ-kheo tư duy về dục định diệt hành thành tựu, tinh tấn đinh, ý đinh và tư duy định cũng như vậy. Lại có bốn pháp, đó là bốn bậc thiền định: Tỳ-kheo lìa bỏ dục và các pháp bất thiện, có giác, có quán, cùng với hỷ, lạc được sanh ra do sự viễn ly, chứng đạt và an tru Thiên thứ nhát; Tỳ-kheo lìa bỏ giác và quán, trong tâm bình đăng thanh tịnh, có hỷ, lạc do định sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, không giác không quán; Tỳ-kheo lìa bỏ hỷ, an tru xả, với chánh niệm và tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, chứng đạt và an tru Thiền thứ ba, điều mà bậc Thánh gọi là lạc trú trong xả và có chánh niệm; Tỳ-kheo khi đã diệt trừ ưu và hỷ trước đó nên buông bỏ cả kho và vui, chứng đạt và an tru Thiền thứ tư, một trạng thái không kho không vui, gọi là xả niệm thanh tinh. Lại có bốn pháp, đưa đến cộng tru với Phạm thiên. Đó là từ, bi, hỷ và xả. Lại có bốn pháp, đó là bốn định Vô sắc:39 Một là, ở dây, vi Tỳ-kheo vượt hết tất cả sắc tưởng, diệt tận tưởng sân hận từ trước,40 không có nghĩ tưởng nào khác, tư duy về vô lượng Không xứ, chứng nhập và an trú Không vô biên xứ. Hai là xả Không vô biên xứ, nhập Thức vô biên xứ. Ba là xả Thức vô biên xứ, nhập Vô sở hữu xứ. Bon là xả Vô sở hữu xứ, nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

39 Tứ vô sắc định Catasso arūpasamāpattī: Bốn loại cảnh giới đã vượt khỏi sự trói buộc của sắc pháp vật chất. Định này Ja do tư duy về 4 CÕI Vô sắc mà đạt được. Nếu muốn sanh về 4 coi Vô sắc thì J±ai tu tập 4 định Vô sắc. 40 Nguyên tác: Tận sân khuê tưởng ,còn gọi Đối ngại tưởnhoặc Hữu đối tưởng patighasaññā. Theo Đại duyên phương tiện kinh roi. 0001.10. 0062b19, trạng thái này chính là vượt qua sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, không niệm tưởng tạp loạn, trụ vào Khòng xứ và Bốn giải thoát .

Lại CÓ bốn pháp, đó là bốn pháp đầy đủ: Không tham, không sân, chánh niệm và chánh đinh. Lại có bốn pháp, đó là bốn Thánh chủng:41 Một là, ở đây, vị Tỳ-kheo biết đủ về y phục, được loại tốt thì không mừng, được loại xấu cũng không buồn, đồng thời không đắm nhiễm, biết điều cấm kỵ, biết con đường giải thoát, ở trong pháp này siêng

năng, không lười biếng, thành tựu được pháp này, không thiếu sót, không tổn giảm, đồng thời cũng có thể dạy cho người khác thành tựu pháp này, đó là pháp biết đủ thứ nhất đê an trụ trong dòng Hiền thánh, từ xưa đến nay chưa bao giờ bi não loạn, ngay cả các loài Phạm thiên, Ma vương, Sa-môn, Bà-la-môn, trời, người không ai có thể chê trách. Hai là biết đủ về thức ăn. Ba là biết đủ về vật dụng nằm, ngồi. Bốn là biết đủ về thuốc thang trị bệnh. Hết thảy đều nên biết đủ như thế. Lại có bốn pháp, đó là bốn pháp nhiếp chúng: Một là thí xả tài vật, bố thí pháp; hai là nói lời an ủi khuyên nhủ; ba là ba nghiệp thiện lành; bốn là gần gũi sẻ chia với chúng sanh. Lại có bốn pháp, đó là bốn chi Tu-đà-hoàn: Tỳ-kheo thành tựu niềm tin không lay chuyển đối với Phật, Pháp, Tăng và Giới. Lại có bốn pháp, đó là bốn thọ chứng: Một là thọ chứng do thấy sắc, hai là thọ chứng do thân hoại diệt, ba là thọ chứng do nhớ về túc mạng và bốn là thọ chứng do biết hữu lậu đã bi đoạn sạch. Lại có bốn pháp, đó là bốn đạo: Khổ tu hành, được kết quả chậm; khổ tu hành, được kết quả mau; vui tu hành, được kết quả chậm; vui tu hành, được kết quả mau. [0051al3] Lại có bốn pháp, đó là bốn Thánh đế: Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. L r Lại có bôn pháp, đó là bôn quả Sa-môn: Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm5 A-na-hàm và A-la-hán. Lại có bốn pháp, đó là bốn nơi: Nơi chân thật, nơi thí xả, nơi phát sanh trí và nơi tịch tĩnh. Lại có bốn pháp, đó là bốn trí: Pháp trí,4243 Vi tri trí,43 Đẳng trí44 và Tri tha nhân tâm trí.45

41 Nguyên tác: Tứ Hiền thánh tộc ,cũng còn gọi là tứ Thánh chủng, 4 sự truyền thừa của bậc Thanh. 42 Pháp trí JDhamme ñānarri còn gọi Đạo trí pháp Maggañānadhammā. Theo Chủ giải Kinh Nānavatthu Ñānavatthusuttavannana', s. 12.33 - II. 56, Pháp trí chính là Đạo trí Dhamme ñānanti maggañānam. 43 Vị tri trí còn gọi Loại trí .Theo Chủ giải Kinh Ñānavatthu Ñānavatthusuttavannana, S. 12.33 - IL 56, đây là trí tỉnh giác quán sát paccavekkhanañānassetarri. 44 Đẳng trí c6n gọi Thế tục đẳng trí ,trí tuệ của thế gian. Tham chiếu: Đại thừa nghĩa chương r.44. 1851.15. 0769027 45 Tri tha nhân tâm trí còn gọi Tha tâm trí ,Pariye ñānarñ.

9. KINH CHÚNG TẬP 657

Lại có bôn pháp, đó là bôn năng lực vê biện luận: Biện tài vê pháp, biện tài về nghĩa, biện tài về từ và biện tài về ứng đối. Lại có bốn pháp, đó là bốn trú xứ của thức: sắc là tru xứ thức, duyên sắc, trú nơi sắc, sắc và ái cùng tăng trưởng. Thọ thức, tưởng thức và hành thức cũng như vậy. Lại có bốn pháp, đó là bốn sự trói buộc: Trói buộc của dục5 trói buộc của hữu, trói buộc của thấy biết và trói buộc của vô minh. Lại có bốn pháp, đó là bốn vô ách: Không có gông trói của dục, không có gông trói của hữu, không có gông trói của thấy biết và không có gông trói của vô minh. Lại có bốn pháp, đó là bốn loại thanh tịnh: Thanh tinh do giới, thanh tịnh do tâm, thanh tịnh do thấy biết và thanh tịnh do vượt qua nghi ngờ. Lại có bốn pháp, đó là bốn điều biết: Biết nhận điều đáng nhận, biết làm việc đáng làm, biêt vui điêu đáng vui và biêt từ bỏ cái đáng từ bỏ. Lại có bốn pháp, đó là bốn oai nghi: Biết đi lúc nên di, biết đứng lúc nên đứng, biết ngồi lúc nên ngồi và biết nằm lúc nên nằm. Lại có bốn pháp, đó là bốn cách suy tư: Suy tư ít, suy

tư rộng, suy tư vô lượng và suy tư vô sở hữu. Lại có bốn pháp, đó là bốn cách trả lời:46 Trả lời bằng sự quả quyết, trả lời băng cách giảng giải phân biệt, trả lời băng cách chát vân ngược lại và trả lời bằng sự im lặng. Lại có bốn pháp, đó là bốn pháp phòng hộ của Phật: Đức Như Lai thân hành thanh tịnh, không có thiếu sót, không có sơ suất, có thể tự phòng hộ; khẩu hành thanh tinh; ý hành thanh tinh và mạng hành thanh tịnh cũng đều như vay.59 Đây là pháp chân thực do chính đức Như Lai nói, chúng ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. [0051b06] Này các Tỳ-kheo, đức Như Lai nói: "C6 năm pháp chân thực, đó là năm nhập: Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị và thân xúc chạm. Lại có năm pháp, đó là năm thủ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành và thức thủ uẩn. Lại có năm pháp, đó là năm sự ngăn che:47 Tham dục, sân hận, ngủ nghỉ, trạo cử48 và nghi ngờ do dự.

46 Nguyên tác: Tứ ký luân ,còn gọi “tứ ký vấn,, ,“tứ ký”.Tham chiếu:
Phật địa kinh luận 7126. 1530.6. 0320c08; Du-gĩà sư đỉa luận r.30.
1579.81. 0753C22. , 47 Ngũ cái .“cai” nghĩa là che lấp, tức chỉ cho 5 thứ phiền não che lấp tâm tính. 48 Nguyên tác: Điệu hý .

Lại có năm pháp, đó là năm hạ phân kiêt sử: Thân kiên, giới câm thủ, nghi, tham dục và sân hận kiết sử. Lại có năm pháp, đó là năm thượng phàn kiết sử: sắc ái, vô sắc ái, vô minh, kiêu mạn và trạo hối kiết sử. Lại có năm pháp, đó là năm căn: Tín, tấn, niệm, định và tuệ căn. Lại có năm pháp, đó là năm lực: Tín, tấn, niệm, định và tuệ lực. Lại có năm pháp, là năm điều mà không ai có thể tước đoạt:49 Một là Tỳ- kheo tin Phật là đấng Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu; hai là, Tỳ-kheo không bị bệnh tật, thân thường an ổn; ba là, ngay thẳng, không dua nịnh, nêu có thê được như thê, đức Như Lai sẽ chỉ bày cho con đường tắt đến Niết-bàn; bốn là, tự mình chuyên niệm nhất tâm, không cho tán loạn, những điều đọc tụng trước đây ghi nhớ mãi không quên; năm là, khéo quán xét sự sanh diệt của các pháp, dùng hạnh Hiền thánh để diệt tận gốc khổ. Lại có năm pháp, đó là năm lời nói ác: Nói không đúng lúc, nói không đúng sự thật, nói lời vô nghĩa, nói lời thách đố và nói lời không có từ tâm. Lại có năm pháp, đó là năm lời nói thiện: Nói đúng lúc, nói đúng sự thật, nói lời có nghĩa, nói lời ôn hòa và nói với từ tâm. Lại có năm pháp, đó là năm sự ganh ghét: Ganh ghét về chỗ ở, ganh ghét vê thí chủ, ganh ghét vê lợi dưỡng, ganh ghét vê sác và ganh ghét vê giáo pháp. Lại có năm pháp, đo là năm lối vào giải thoát: Một là nghĩ thân là bất tịnh; hai là nghĩ thức ăn là bất tịnh; ba là nghĩ tất cả hành là vô thường; bốn là nghĩ tất cả thế gian không đáng vui; năm là nghĩ đến sự chết. Lại có năm pháp, đó là năm phạm vi giải thoát: Một là, ở đây vị Tỳ-kheo đôi với dục, không ưa, không động, không gân gũi, chỉ nghĩ đên việc thoát ly, thích hạnh viễn ly, không lười biếng, tâm vi ấy nhu hòa, ly dục, giải thoát. Khi những lậu hoặc, trói buộc phát sanh do dục, vị ấy diệt trừ, xả ly hoàn toàn mà được giải thoát, đó gọi là giải thoát khỏi dục. Hai là giải thoát khỏi sân hận. Ba là giải thoát khỏi ganh ghét. Bốn là giải thoát khỏi sắc và năm là giải thoát khỏi thân kiến. Tất cả đều phải tu tập như vậy. [005lc03] Có năm pháp, đó là năm điều hoan hỷ

khi vào đạo giải thoát. Nếu vi Tỳ-kheo siêng năng, không lười biếng, thích ở nơi thanh vắng, chuyên niệm nhất tâm, những gì chưa hiểu thì được hiểu, những gì chưa đoạn dứt liền đoạn dứt, những gì chưa an thì được an. Những gì là năm? Một là, Tỳ-kheo nghe đức Như Lai nói pháp, hoặc nghe bậc Phạm hạnh nói pháp, hay nghe Sư trưởng nói pháp, rồi tư duy quán sát, phân biệt ý nghĩa của pháp trên, tâm được hoan hỷ, khi đã được hoan hỷ thì được pháp lạc, khi đã được pháp lạc thì thân tâm an ổn,

49 Nguyên tác: Diệt tận chi .Theo Nhất thiết trị kinh—7\0l. 0026.59. 0793c24, gọi là Đoạn chi ,nghĩa là không ai có thể tước đoạt .Kinh điển Pâli gọi là 44chi phần tinh cần.,, Xem thêm A. III. 65, Padhāniyañga Sutta Kinh Padhãnỉyangă.

khi thân tâm đã an ổn thì được thiền định, khi được thiền đinh thì thấy đúng như thật, đó là vào giải thoát thứ nhất; hai là ngay đây vị Tỳ-kheo khi nghe pháp đã được hoan hỷ; ba là khi thọ trì đọc tụng cũng được hoan hỷ; bốn là khi nói cho người khác nghe cũng lại hoan hỷ; năm là khi suy tư phân biệt cũng lại hoan hy, ở nơi pháp mà được đắc định cũng như vậy. Lại có năm pháp, đó là năm hạng người: Một là Trung Bát-niết-bàn;50 hai là Sanh Bát-niết-bàn;51 ba là Vô hành Bát-niết-bàn;52 bốn là Hữu hành Bát-niết- bàn5354và năm là Thượng lưu A-ca-ni-trá BStniết-ban."54 Này các Tỳ-kheo, đây là pháp chân thực do chính đức Như Lai nói, chúng ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. Này các Tỳ-kheo, đức Như Lai nói: "C6 sáu pháp chân thực, đó là sáu xứ bên trong: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. , r Lại có sáu pháp, đó là sáu xứ bên ngoài: Sác, thanh, hương, vị, xúc và pháp. Lại có sáu pháp, đó là sáu loại thức: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Lại có sáu pháp, đó là sáu loại xúc: Nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc và ý xúc. Lại có sáu pháp, đó là sáu loại thọ: Nhãn thọ, nhĩ thọ, tỷ thọ, thiệt thọ, thân thọ và ý thọ. Lại có sáu pháp, đó là sáu loại tưởng: Tưởng về sắc, tưởng về thanh, tưởng vê hương, tưởng vê vị, tưởng vê xúc và tưởng vê pháp. r Lại có sáu pháp, đó là sáu loại tư: Sác tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư và pháp tư. Có sáu pháp, đó là sáu loại ái: Ái sắc, ái thanh, ái hương, ái vi, ái xúc và ái pháp. CÓ sáu pháp, đó là sáu nguôn góc đưa đên sự tranh châp: Một là, nêu Tỳ- kheo ưa sân không bỏ, không kính đức Như Lai, không kính Pháp, không kính Tăng, đối với giới thì có những khiếm khuyết, nhiễm ô9 bất tinh, ở trong chúng

50 Trung Bát-niết-bàn ,Antarāparinibbāyī, trường hợp Thánh giả A-na-hàm, sau khi chết ở Dục giỗi, trước khi tái sanh sắc giới, nhạp Niết-bàn ở khoảng trung gian. 51 Sanh Bát-niết-bàn Upahaccaparinibbāyī, vị A-na-hàm sau khi tái sanh sắc giới một thời gian không lâu liền nhập Vô dư y Niết-bàn. 52 Vô hành Bát-niết-bàn ,Asaṅkhāraparinibbāyī, sau khi tái sanh sắc giới, không do nỗ lực tu tập mà nhập Niết-bàn. 53 Hữu hành Bát-niết-bàp Sasañkhāraparinibbāyī , vị A-na-hàm sau khi sanh sắc giới, trải qua một thời gian nỗ lực tu tập nữa roi mới nhập Niết-bàn. 54 Thượng lưu Ạ-ca-ni-trá Bát-niết-bàn lần lượt tái sanh lên từ cõi Sơ thiền, cho đến cao nhất của Tứ thiền, rồi nhập Niết-bàn trong trạng thái đó.

hay sanh cãi vã, bi người ghét bỏ, phá roi tịnh chúng, khiên trời và người không được yên. Này các Tỳ-kheo5 các thầy phải tư quán sát bên trong, giả sử có sân hận, như bị người kia quấy rối thì phải nhóm chúng lại một cách hòa hợp, tìm đủ mọi cách cham dứt nguyên nhân sự tranh cãi này. Các thay lại phải chuyên niệm tự quán, giả sử kết hận đã diệt thì cũng nên tìm cách để ngăn chặn tâm mình, chớ để tái phát. Hai là, các Tỳ-kheo ngoan cố, không nghe sự thật; ba là, tham lam, keo kiệt, ganh ghét; bốn là, lường gạt, dối trá; năm là, cố chấp hiểu biết đã học của mình không chịu buông bỏ; sáu là, mê lầm nơi tà kiến, biên kiến, cũng đều như vậy. Lại có sáu pháp, đó là sáu giới: Tức là đất, nước, lửa, gió, không và thức giới.55 Lại có sáu pháp, đó là sáu hạnh quán sát: Một là mắt quán sắc; hai là tai quán âm thanh; ba là mũi quán mùi hương; bốn là lưỡi quán vi; năm là thân quán sự xúc chạm; sáu là ý quán pháp. [0052a08] Lại có sáu pháp, đó là sáu giới giải thoát: Một là, nếu Tỳ-kheo nói như vầy: "Ta tu tâm từ mà lại sân hận.,, Những Tỳ-kheo khác nói: "ông chớ nói thế, chớ hủy báng đức Như Lai, Như Lai không nói thế, muốn tu hạnh từ giải thoát mà lại sanh tưởng sân hận thì điều này không thể xảy ra. Phật dạy, trừ sân hận rồi sau mới đạt được tâm từ” Hai là, nếu có Tỳ-kheo nói: "Ta thực hành bi giải thoát nhưng lại sanh tâm ganh ghét”; ba là "thực hành hạnh hỷ giải thoát nhưng lại sanh tâm ưu nâto” bốn là "thực hành hạnh xả giải thoát nhưng lại sanh tâm yêu ghét"; năm là "thực hành vô ngã giải thoát nhưng lại sanh tâm hồ nghi"; sáu là “thực hành vô tướng tâm định nhưng lại sanh tâm loạn tưởng", cũng lại như vậy. r Lại có sáu pháp, đó là sáu thứ vô thượng: Thây vô thượng, nghe vô thượng, lợi dưỡng vô thượng, giới vô thượng, cung kính vô thượng và nhớ nghĩ vô thượng. Lại có sáu pháp, đó là sáu tùy niệm: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí và niệm thiên." Đó là pháp chân thực do chính đức Như Lai nói, chiing ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tôn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. Này các Tỳ-kheo, đức Như Lai nói: “C6 bảy pháp chân thực, đó là bảy phi pháp: Không có tín tâm, không có tự thẹn với mình, không có xấu hổ với người, ít học hỏi, biếng nhác, hay quên và không có trí tuệ. Lại có bảy pháp, đó là bảy pháp chân thực: Tín tâm, tự thẹn với mình, xấu hổ với người, nghe nhiều, siêng năng, ghi nhớ không quên và có trí tuệ. Lại có bảy pháp, đó là bảy chỗ thức trú: Như có chúng sanh có bao nhiêu thân thì có bay nhiêu tưởng như cõi trời và cõi người, đó là chỗ thức trú thứ

55 Lục giới chỉ cho 6 đại, gồm: đất, nước, lửa, gió, không và thức, là những nguyên tố cơ bản tạo thành vạn hữu.

nhất. Hoặc có chúng sanh có nhiều loại thân nhưng chỉ có một tưởng, như trời Phạm Quang Âm khi mới sanh lên cõi ấy, đó là chỗ thức trú thứ hai. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân nhưng có ngàn loại tưởng như trời Quang Âm, đó là chỗ thức tru thứ ba. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân và một tưởng như trời Biến Tịnh, đó là chỗ thức tru thứ tư. Hoặc có chúng sanh ở Không Xứ, đó là chỗ thức trú thứ năm. Hoặc có chúng sanh ở Thức Xứ, đó là chỗ thức trú thứ sáu. Hoặc có chúng sanh ở Vô Sở Hữu Xứ,56 đó

là chỗ thức trú thứ bảy. Lại có bảy pháp, đó là bảy pháp siêng năng: Một là siêng năng giữ giới, hai là siêng năng diệt tham dục, ba là siêng năng phá tà kiến, bốn là siêng năng nghe nhiều, năm là siêng năng tinh tấn, sáu là siêng năng chánh niệm và bảy là siêng năng thiền định. Lại có bảy pháp, đó là bảy tưởng: Một là tưởng về bất tịnh, hai là tưởng về thức ăn bất tinh, ba là tưởng về thế gian không đáng vui, bốn là tưởng về sự chết, năm là tưởng về vô thường, sáu là tưởng về vô thường - khổ và bảy là tưởng về khổ - vô ngã. Lại có bảy pháp, đó là bảy pháp tam-muội đầy đủ: Một là chánh kiến, hai là chánh tư duy, ba là chánh ngữ, bốn là chánh nghiệp, năm là chánh mạng, sáu là chánh tinh tấn56 57 và bảy là chánh niệm. Lại có bảy pháp, đó là bảy pháp giác chi:5859 Một là niệm, hai là trạch pháp, ba là tinh tấn, bốn là hỷ, năm là khinh an, sáu là định và bảy là xả giác chi."59 Đó là pháp chân thực do chính đức Như Lai nói, chúng ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi? khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. [0052bll] Này các Tỳ-kheo, đức Như Lai nói: “C6 tám pháp chân thực, đó là tám pháp the gian: Lợi ích, suy tổn, chê bai, khen ngợi, tán thán, gièm pha, kho não, an vui.6061 Lại có tám pháp, đó là tám pháp giải thoát: sắc quán là sắc,61 là giải thoát thứ nhất. Bên trong không có sắc tưởng, quán sắc bên ngoài,62 là giải thoát thứ hai. Tinh giải thoát, là giải thoát thứ ba. Vượt qua sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, không niệm tưởng nào khác, trụ vào Không vô biên xứ, là giải thoát thứ tư.

56 Nguyên tác: Bất dụng xứ . 57 Nguyên tác: Chánh phương tiện . 58 Nguyên tác: Ý . 59 Nguyên tác: Hộ giác ý . ^Tám pháp thế gian atthā lokadhammā gồm: lợi, suy, hủy, dự, ximg, cơ, khổ, lạc , ,.L Lợi lả lợi ích; 2. Suy la suy diệt, nhưng gi tổn hại cho ta đều gọi la suy; 3. Huy ỉa chê bai; 4. Dự là khen ngợir5. Xưng là tán tụng; 6. Cơ la gièm pha; 7. Khổ nghía là gắp duyên ác, trong cảnh ngô éo le, cảm thấy buồn khổ; 8. Lạc là hàm ý vui sướng, nghĩa ỉa gặp duyên tót, cảnh ngộ tốt, thân tâm đều vui sướng. 61 Sắc quán sắc rūpī rūpāni passati'. Có sắc và thấy được các sắc. 62 Nội vô sắc tưởng quán ngoại sắc ,Ajjhattarn arūpasaññī bahiddhā rūpāni passati.

Vượt khỏi Không vô biên xứ, trú vào Thức vô biên xứ, là giải thoát thứ năm. Vượt khỏi Thức vô biên xứ, trú vào Vô sở hữu xứ, là giải thoát thứ sáu. Vượt khỏi Vô sở hữu xứ, trú vào Hữu tưởng vô tưởng xứ,63 là pháp giải thoát thứ bảy. Vượt khỏi Hữu tưởng vô tưởng xứ, trú Diệt tận định, là giải thoát thứ tám. Lại có tám pháp, đó là tám chi Thánh đạo, gôm: chánh kiên, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn,64 chánh niệm và chánh định. Có tám pháp, đó là tám hạng người: Một là đang hướng đến Tu-đà-hoàn; hai là chứng quả Tu-đà-hoàn; ba là đang hướng đến Tư-đà-hàm; bốn là chứng quả Tư-đà-hàm; năm là đang hướng đến A-na-hàm; sáu là chứng quả A-na- hàm; bảy là đang hướng đến A-la-hán và tám là chứng quả A-la-hán." Đó là pháp chân thực do chính đức Như Lai nói, chúng ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. Này các Tỳ-kheo, đức Như Lai nói: "C6 chín pháp chân thực

nói về chín nơi ở của chúng sanh: Hoặc có chúng sanh có bao nhiêu thân thì có bấy nhiêu tưởng, như cõi trời và cõi người, đó là chỗ ở thứ nhất của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh gồm nhiều thân nhưng chỉ có một tưởng, như trời Phạm Quang Âm khi mới sanh lên cõi ấy, đó là chỗ ở thứ hai của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân nhưng có nhiều tưởng, như trời Quang Âm, đó là chỗ ở thứ ba của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân và một tưởng, như trời Biến Tịnh, đó là chỗ ở thứ tư của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh không có tưởng và không có giác tri, tức là trời Vô Tưởng, đó là chỗ ở thứ năm của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Không Vô Biên Xứ, đó là chỗ ở thứ sáu của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Thức Vô Biên Xứ, đó là chỗ ở thứ bảy của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Vô Sở Hữu Xứ, đó là chỗ ở thứ tám của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, đó là chỗ ở thứ chín của chúng sanh." Đó là pháp chân thực do chính đức Như Lai nói, chúng ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. Này các Tỳ-kheo, đức Như Lai nói: "C6 mười pháp chân thực, đó là mười vô học: Một là vô học chánh kiến; hai là vô học chánh tư duy; ba là vô học chánh ngữ; bốn là vô học chánh nghiệp; năm là vô học chánh mạng; sáu là vô học chánh niệm; bảy là vô học chánh tinh tấn; tám là vô học chánh đinh; chín là vô học chánh trí và mười là vô học chánh giải thoát.^,*

63 Hữu tưởng vô tưởng xứ tức Phi tưởng phi phi tưởng xứ. 64 Nguyên tác:
Chánh phương tiên .

9. KINH CHÚNG TẬP 663

ĐÓ là pháp chân thực do chính đức Như Lai nói, chúng ta phải cùng nhau kết tập để phòng sự tranh cãi, khiến cho Phạm hạnh được tồn tại lâu dài, để số đông được lợi ích và trời, người được an vui. Bấy giờ, đức Thế Tôn liền ấn khả cho thời thuyết pháp của Tôn giả Xá- lợi-phất. Các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp xong đều hoan hỷ phụng hành.65

65 Bản Hán, hết quyển 8.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.